

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày: 07/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành. Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 10/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 24/01/2018 đối với:

Các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 và 3 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Năm 1996 bị TAND Tối cao tại Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

Năm 2005 bị TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Năm 2010 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang T, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang X (đã chết) và bà Trịnh Thị Đ (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 2 con.

Tiền sự: không.

Tiền án: Năm 2014 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Hiện chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung (phạt tiền)

Nhân thân: Năm 2001 bị TAND Tối cao tại Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.”

Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 27/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Khúc Đình Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu B, thị trấn H, huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/9/2017 trước cổng nhà của Lê Văn L tại thôn P, xã T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang Lê Văn L và Nguyễn Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 02 vỏ nhựa màu trắng (dạng ống hút hàn kín hai đầu) bên trong có chứa chất bột màu trắng cách vị trí L đứng khoảng 1m. Công an huyện Thuận Thành đã lập biên bản và niêm phong gói ma túy trên. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS 99H3- 6423; Thu của T 01 điện thoại IteL mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng đồng và 2.450.000đ; Thu của L 01 điện thoại Bavapen màu đen vàng.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại Cơ quan điều tra L và T khai: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/9/2017 L đang ở nhà thì T đến nhà và rủ L đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng , L đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS 99H3- 6423 chở L ra khu vực thuộc địa phận xã Xuân Lâm , huyện Thuận Thành, T vào đồ xăng. Sau đó T đưa cho L 300.000đ để mua ma túy. L cầm tiền, T tiếp tục điều khiển xe chở L ra khu vực Keo, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. T vào một quán nước ven đường ngồi uống nước , L điều khiển xe của T ra khu vực cánh đồng thuộc thôn Giao Tất , xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. L gặp một người đàn ông không quen biết , người đó hỏi L “Mua ma túy à”, L trả lời “ừ” và đưa cho người này 300.000đ. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho L 02 vỏ nhựa màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng . L biết đây là Heroine. L đút 02 vỏ nhựa vào túi quần đang mặc rồi quay vào đón T. Sau đó T chở L về nhà L, khi về đến gần nhà L lấy ma túy cầm ở tay phải. Đến trước cổng nhà L thì T dừng xe, L xuống xe tìm chìa khóa để mở cổng thì bị Công an huyện Thuận Thành kiểm tra, L buông tay 02 vỏ nhựa rơi cách vị trí L đứng khoảng 1m nhưng bị Công an đã phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1109/KLGĐ - PC54 ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 vỏ nhựa màu trắng (dạng ống hút được hàn kín hai đầu) có trọng lượng là 0,2125gam; Là ma túy, Loại ma túy: chất Heroine”

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 01/Ctr - VKS, ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lê Văn L, Nguyễn Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Lê Văn L khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là chính xác. Bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, mục đích bị cáo và T cùng rủ nhau đi mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Số tiền đi mua ma túy là của T đưa cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận số ma túy mà Công an thu giữ đúng là số ma túy mà bị cáo đã mua của người thanh niên không quen biết trước đó. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định số ma túy bị thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đối với chiếc điện thoại Bavapen mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này

Bị cáo Nguyễn Quang T khai: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là chính xác. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo có đến nhà L nhưng không rủ L đi mua ma túy, bị cáo có đưa cho L 300.000đ nhưng bị cáo không biết L sử dụng số tiền này để đi mua ma túy. Đối với chiếc điện thoại Itel và số tiền 2.450.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo số tài sản này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS 99H3- 6423 là của bị cáo mượn của con rể bị cáo là Khúc Đình Đ. Khi mượn bị cáo không nói nên Đoàn không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để chở T đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho Đoàn.

Anh Khúc Đình Đ trình bày: Bị cáo T trình bày là đúng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS 99H3- 6423 là của anh. Nguồn gốc chiếc xe là do anh mua của anh Vũ Xuân Nam ở Lạc Thổ, thị trấn Hồ, khi mua không viết giấy tờ gì. Nay anh được biết anh Nam không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe để xử lý sau, anh cũng nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo L từ 20 đến 22 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo T từ 22 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Trả lại tài sản cho các bị cáo; Tịch thu

tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người tham gia tố tụng khác không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Lê Văn L, Nguyễn Quang T đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy có trọng lượng theo kết luận giám định là 0,2125gam ma túy, loại ma túy: chất Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên đã đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về vai trò của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất gián đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng và đưa tiền cho L đi mua ma túy, bị cáo L là người giao dịch để mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên xét chung các bị cáo có vai trò ngang nhau

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo L tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu và có một tiền án : Năm 2014 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Hiện chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, đến nay chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thành khẩn khai báo mà quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình . Quá quá trình xét hỏi và tranh tụng bị cáo mới nhận tội vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự.

Mặt khác do sự thay đổi của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định một hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội nên khi lượng hình cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông ở khu vực xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm bán ma túy cho L nhưng L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS 99H3- 6423, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tách chiếc xe trên để xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Bavapen của L; Chiếc điện thoại ITEL và số tiền 2.450.000đ của T mà Cơ quan điều tra thu giữ. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L; Nguyễn Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt: Lê Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt: Nguyễn Quang T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật

tổ tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh . Bên ngoài phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 109/KLGD- PC 54 ghi ngày 27/9/2017 của PC54”.

Trả lại Lê Văn L 01 chiếc điện thoại Bavapen màu đen vàng ; Trả lại Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại Itel mặt trước màu đen , mặt sau màu vàng đồng và số tiền 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu